

BÁO CÁO

**Báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết số 121/2020/QH14
của Quốc hội**

Ủy ban Dân tộc nhận được văn bản số 1915/LĐTBXH-TE ngày 23/6/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết số 121/2020/QH14 của Quốc hội; Ủy ban Dân tộc báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 121/2020/QH14 như sau:

I. TÌNH HÌNH XÂM HẠI TRẺ EM VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ

1. Số lượng trẻ em vùng DTTS bị xâm hại từ tháng 7/2019 đến nay

Theo số liệu báo cáo của 33/52 Ban Dân tộc các tỉnh, các vụ việc liên quan đến trẻ em bị xâm hại như sau:

- Tổng số trẻ em bị xâm hại theo thống kê của một số tỉnh (33/52 tỉnh) gửi về Ủy ban Dân tộc là: 1.087 em.

- Số trẻ em dân tộc thiểu số (DTTS) bị xâm hại theo thống kê của (9/52 tỉnh): 188 em.

- Số trẻ em và độ tuổi của trẻ em DTTS bị xâm hại theo từng hình thức được quy định tại Điều 4 và các điều khác của Luật Trẻ em gồm:

- + Bạo lực: 110 em
- + Bóc lột: 11 em
- + Xâm hại tình dục: 567 em
- + Mua bán: 3 em
- + Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em: 71 em
- + Các hình thức gây tổn hại khác: 47 em

(Phụ lục 1)

2. Đánh giá tình hình xâm hại trẻ em vùng DTTS

Tình hình xâm hại trẻ em nói chung và vùng dân tộc thiểu số nói riêng vẫn diễn biến phức tạp, trong những năm gần đây tuy có giảm, song số vụ xâm hại tình dục trẻ em được phát hiện, xử lý vẫn tăng cao. Xâm hại trẻ em không chỉ diễn ra

trong cộng đồng mà còn diễn ra ngay tại gia đình. Đối tượng bạo lực, xâm hại trẻ em thuộc nhiều thành phần, lứa tuổi. Các hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em thường xảy ra như bạo lực trẻ em, xâm hại tình dục... các vụ việc xâm hại xảy ra tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, một số vụ việc người thân không dám tố cáo hành vi, vi phạm pháp luật, nhiều vụ xâm hại tình dục trẻ em do chính người thân trong gia đình thực hiện gây bức xúc trong dư luận xã hội, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương, vi phạm nghiêm trọng đạo đức lối sống và truyền thống văn hóa.

Năm 2020, tình hình đại dịch Covid-19 đã tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta và trực tiếp đối với việc chăm sóc sức khỏe, sinh hoạt, học tập của trẻ em, đồng thời ảnh hưởng không nhỏ đến các công tác triển khai hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên phạm vi toàn quốc, trẻ em có nguy cơ cao bị xâm hại trên môi trường mạng do việc dạy và học bằng hình thức trực tuyến, nguy cơ trẻ em nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số, miền núi bị gián đoạn việc học tập do không đủ điều kiện học tập trực tuyến, việc tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cũng bị hạn chế.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. rà soát, ban hành chính sách, văn bản có liên quan đến trẻ em DTTS

Trong những năm qua Ủy ban Dân tộc không tham mưu ban hành chính sách riêng liên quan đến trẻ em vùng DTTS và miền núi mà lồng ghép các hoạt động vào các chính sách liên quan đến trẻ em vùng DTTS và miền núi. Tham gia góp ý, bổ sung đối với luật trẻ em và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến trẻ em. Trong quá trình triển khai đã ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh phối hợp với cơ quan liên quan chủ động triển khai các nhiệm vụ được Chính phủ giao, lồng ghép các vấn đề liên quan đến trẻ em dân tộc thiểu số, đôn đốc các địa phương làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền về thực hiện quyền trẻ em ở vùng DTTS và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

Những đề án triển khai:

- Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS” (Quyết định 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng chính phủ).
- Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong dòng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025” (Quyết định 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ).
- Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động dòng bào vùng DTTS và MN giai đoạn 2017-2021” (Quyết định 1163/QĐ-TTg, ngày 08/08/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt).
- Kế hoạch 960/KH-UBDT ngày 27/8/2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban

Dân tộc triển khai thực hiện Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2019-2025.

a) Kết quả đạt được

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Ủy ban Dân tộc, công tác phối hợp hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách có liên quan bảo vệ, chăm sóc, giáo dục và thực hiện quyền trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi luôn được lãnh đạo Ủy ban Dân tộc quan tâm, chỉ đạo đối với cơ quan công tác dân tộc thực hiện. Đã chủ động và có sự phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, các tỉnh, thành phố vùng đồng bào DTTS xây dựng các Đề án, chính sách trình Chính phủ và triển khai các chính sách liên quan đến đồng bào các DTTS và miền núi, trong đó có các chương trình về thực hiện quyền trẻ em, đặc biệt là lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong phát triển kinh tế - xã hội và tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình như: Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016-2020; Chương trình phòng chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2016-2020; Chương trình thúc đẩy tham gia của trẻ em giai đoạn 2013-2020; Chương trình phòng, chống bạo lực đối với trẻ em giai đoạn 2016-2020; Chương trình xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất giai đoạn 2016-2020; Chương trình bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch hành động quốc gia phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2020-2025.

Tập trung chỉ đạo công tác tuyên truyền theo hướng lồng ghép các chính sách, đề án có liên quan đến vùng DTTS và miền núi, nhằm hướng tới các quyền lợi dành cho trẻ em về các lĩnh vực: giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi cho trẻ em; độ tuổi trẻ em được đến trường; mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non; tình hình biết đọc, biết viết của trẻ em là người dân tộc thiểu số, hỗ trợ trẻ em gái, phòng, chống xâm hại trẻ em, đáp ứng yêu cầu cấp bách đề ra trong giai đoạn hiện nay, lấy trẻ em DTTS làm trung tâm đã góp phần nâng cao nhận thức và ý thức pháp luật, chuyển đổi hành vi trong hôn nhân của đồng bào dân tộc thiểu số góp phần giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, tăng cường nhận thức về bình đẳng giới của trẻ em gái người DTTS.

- Triển khai có hiệu quả Đề án: “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025”; tổ chức triển khai các hoạt động như: tuyên truyền, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nâng cao nhận thức pháp luật về bình đẳng giới; xây dựng các mô hình thí điểm để thúc đẩy bình đẳng giới ở những địa bàn có nguy cơ cao về bất bình đẳng giới, đặc biệt là các địa bàn có đồng bào DTTS rất ít người sinh sống; năm 2019-2020 đã tổ chức triển khai các hoạt động:

+ Hỗ trợ thực hiện 7 mô hình thí điểm tại vùng đồng bào DTTS tại 5 tỉnh:

Lai Châu, Lào Cai, Cao Bằng, Tuyên Quang, Kon Tum.

- + Tổ chức Hội nghị trao đổi thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng triển khai công tác bình đẳng giới vùng DTTS với số lượng gần 100 đại biểu được tổ chức tại Hà Nội.

- + Phối hợp với Báo Dân tộc và Phát triển xây dựng tờ chuyên trang trên báo Dân tộc và Phát triển để cung cấp thông tin, tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ bình đẳng giới vùng DTTS và miền núi;

- + Phối hợp với Đài tiếng nói Việt Nam xây dựng 03 chuyên mục tuyên truyền bình đẳng giới, chuyển thể thành 09 thứ tiếng dân tộc phát sóng trên hệ VOV4 của Đài tiếng nói Việt Nam.

- + Phối hợp với Tạp chí Dân tộc xây dựng phụ san tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật; cung cấp kiến thức về giới và đưa tin các hoạt động về bình đẳng giới trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số.

- Triển khai thực hiện Quyết định 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025”, Ủy ban Dân tộc đã chú trọng vào các mục tiêu cụ thể, đặc biệt là mục tiêu nâng cao nhận thức cho cán bộ các cấp trong việc ngăn chặn và giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết có ý nghĩa rất quan trọng góp phần nâng cao chất lượng giống nòi, chất lượng trẻ em, chất lượng nguồn nhân lực vùng DTTS.

Năm 2020, phối hợp với Đài tiếng nói Việt Nam xây dựng 05 chuyên mục Tuyên truyền Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số” trên sóng VOV Đài Tiếng nói Việt Nam; xây dựng tờ chuyên trang trên báo Dân tộc và Phát triển để cung cấp thông tin, tuyên truyền thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg; tiếp tục duy trì hoạt động xây dựng 3 mô hình điểm tại Ninh Thuận; Tổ chức Đoàn công tác đi kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai, kết quả 05 năm thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg tại 02 tỉnh Tuyên Quang và Lâm Đồng.

- Thực hiện Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2021” theo Quyết định 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện chương trình, chính sách dân tộc đang được triển khai thực hiện tại vùng dân tộc thiểu số, đặc biệt là trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật các nội dung liên quan đến bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực gia đình; Luật hôn nhân gia đình...chú trọng tổ chức xây dựng mô hình điểm tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và triển khai rút kinh nghiệm nhân rộng mô hình tiêu biểu ở các địa phương vùng DTTS và miền núi. Biên soạn, in ấn tài liệu, chương trình về kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động thực hiện chính sách dân tộc.

* Số lượng, loại văn bản đã ban hành (rà soát theo nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 và Quyết định 1472/QĐ-TTg ngày 28/9/2020) (Phụ lục 2)

- Báo cáo Sơ kết 5 năm thực hiện Quyết định 535/QĐ-TTg ngày 14/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện khuyến nghị của Ủy ban về quyền trẻ em của Liên hợp quốc (Báo cáo số 29/BC-UBND ngày 12/3/2019).

- Báo cáo kết quả thực hiện Luật trẻ em năm 2017-2018 (Báo cáo số 30/BC-UBND ngày 12/3/2019).

- Báo cáo tổng kết việc thực hiện Quyết định số 535/QĐ-TTg ngày 14/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ (Báo cáo số 1189/BC-UBND ngày 16/9/2020).

- Báo cáo Tổng kết thực hiện nhiệm vụ, đề án, chương trình về công tác gia đình do các Bộ, ngành, đoàn thể trung ương thực hiện theo phân công tại Quyết định số 629/QĐ-TTg, Nghị quyết số 81/NQ-CP, Nghị định số 02/2013/NQ-CP.

- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Quyết định 1555/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012-2020.

- Văn bản số 1303/UBND-DTTS ngày 06/10/2020 về việc dự thảo góp ý Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em về các vấn đề về trẻ em giai đoạn 2021-2025 gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Văn bản số 1645/UBND-DTTS ngày 25/11/2020 về việc báo cáo kết quả thực hiện Chương của Thủ tướng Chính phủ về “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời” năm 2020 gửi Bộ Y tế.

- Thực hiện nhiệm vụ về phụ nữ, gia đình và trẻ em vùng DTTS, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng báo cáo đánh giá, xây dựng kế hoạch triển khai, các văn bản góp ý và tham gia xây dựng chiến lược quốc gia về bình đẳng giới 2021-2025 và Đề án phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới 2021-2025.

b) Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc

- Vùng dân tộc thiểu số và miền núi có địa bàn phức tạp, việc đi lại chưa thuận lợi nên việc đưa thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm tố giác hành vi xâm hại trẻ em của tổ chức, cá nhân và việc hỗ trợ, can thiệp, xử lý các vụ xâm hại trẻ em còn chưa kịp thời.

- Công tác tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm về phòng, chống xâm hại trẻ em chưa được tổ chức thường xuyên. Tài liệu tuyên truyền theo chiều sâu còn hạn chế, việc bồi dưỡng cho báo cáo viên, tuyên truyền viên về kiến thức, kỹ năng phòng chống xâm hại trẻ em chưa được thường xuyên.

- Việc giáo dục kỹ năng sống và kiến thức cơ bản để trẻ em biết tự bảo vệ,

ứng phó với các tình huống thường gặp trong cuộc sống còn nhiều hạn chế.

- Việc bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng là yêu cầu bức thiết nhưng chưa được pháp luật quy định đầy đủ; các chính sách về xây dựng sản phẩm dịch vụ an toàn cho trẻ em trên môi trường mạng còn thiếu dẫn tới hiệu quả công tác này chưa cao.

c) Đánh giá về công tác ban hành chính sách, văn bản có liên quan đến trẻ em DTTS

Việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em nói chung và phòng, chống xâm hại trẻ em nói riêng vẫn còn gặp một số khó khăn, hạn chế như sau: Công tác ban hành văn bản chỉ đạo ở địa phương chưa kịp thời. Có nhiều vấn đề liên quan đến trẻ em chưa được cụ thể hoá trong các quy định của pháp luật.

Việc lồng ghép vấn đề về phòng, chống xâm hại trẻ em vẫn chưa được thực hiện một cách thường xuyên và đầy đủ từ Trung ương tới địa phương, công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn còn hạn chế, việc phối hợp giữa các bộ, ngành còn chưa chặt chẽ, kịp thời.

2. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em, kiến thức, kỹ năng phòng, chống xâm hại trẻ em DTTS

a) Kết quả đạt được

- Công tác triển khai thực hiện các nội dung về quyền trẻ em ở vùng dân tộc thiểu số đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác trẻ em của cả hệ thống chính trị; thực hiện lồng ghép quyền trẻ em vào kế hoạch hoạt động của các bộ, ngành, địa phương, đơn vị. Đời sống vật chất và tinh thần của trẻ em vùng dân tộc thiểu số từng bước được cải thiện, vị thế của trẻ em gái nữ dân tộc thiểu số được khẳng định và nâng cao trong gia đình và trong xã hội cũng như tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện có hiệu quả các quyền cơ bản và phát huy vai trò trẻ em đối với việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương đã góp phần hạn chế bất bình đẳng giới trên các lĩnh vực của đời sống xã hội vùng dân tộc miền núi.

- Sự quan tâm chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền từ Trung ương tới địa phương; sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả của các ban ngành, tổ chức làm công tác dân tộc trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện các mục tiêu đề ra.

- Ủy ban Dân tộc đã tích cực và chủ động trong triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước về bình đẳng giới ở vùng dân tộc thiểu số; phối hợp với các nhà tài trợ, các tổ chức quốc tế để nâng cao năng lực, nhận thức về quyền trẻ em vùng dân tộc thiểu số cho cán bộ làm công tác dân tộc ở trung ương và địa phương.

b) Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc

- Đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc chuyên trách ở cơ sở còn thiếu phải kiêm nhiệm nhiều đầu việc nên thời gian dành cho công tác trẻ em còn hạn chế. Phần lớn cán bộ kiêm nhiệm công tác trẻ em chưa được đào tạo cơ bản về quyền trẻ em và công tác xã hội nên chất lượng và hiệu quả hoạt động công tác trẻ em chưa cao.

- Việc lồng ghép vấn đề về quyền trẻ em vẫn chưa được thực hiện một cách thường xuyên và đầy đủ từ trung ương tới địa phương, công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn còn hạn chế, việc phối hợp giữa các Bộ, ngành còn chưa được chặt chẽ kịp thời.

3. Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em DTTS

a) Kết quả đạt được

Tiếp tục triển khai, thực hiện các Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025” và Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong dòng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025” trong đó tập trung vào trẻ em dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn. Tích cực phối hợp thực hiện công tác truyền truyền, giáo dục phổ biến pháp luật về trẻ em; trao đổi thông tin, và phối hợp giải quyết các vụ việc xâm hại trẻ em.

Công tác triển khai thực hiện các nội dung về trẻ em ở vùng DTTS đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác trẻ em của cả hệ thống chính trị; thực hiện lồng ghép quyền trẻ em vào kế hoạch hoạt động của đơn vị.

Phối hợp với các bộ, ban, ngành Trung ương hình thành mạng lưới các nhà tài trợ, các tổ chức trên địa bàn dân tộc và miền núi hỗ trợ thực hiện đề án, thường xuyên cung cấp cho các nhà tài trợ kế hoạch, nhu cầu cần hỗ trợ của các địa phương đối với trẻ em và phụ nữ DTTS. Ủy ban Dân tộc đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2019-2025 (Kế hoạch 960/KH-UBDT ngày 27/8/2019)

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ban, ngành, các địa phương xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 88/2019/QH14 được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 18/11/2019, trong đó tập trung xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu có liên quan đến phụ nữ và trẻ em vùng DTTS (dự án 7 và dự án 8) trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030.

b) Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc

- Công tác phối hợp giữa các bộ, ngành chức năng, hội, đoàn thể, nhà trường, gia đình trong công tác phòng ngừa chưa được đồng bộ, chặt chẽ, thường xuyên.

- Hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em hiện tại còn hạn chế cả về số lượng, chất lượng và loại hình; thiếu các dịch vụ mang tính chuyên nghiệp và thân thiện để bảo vệ trẻ em như tham vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý..., đặc biệt là các dịch vụ bảo vệ trẻ em trong gia đình và trường học.

4. Bảo đảm nguồn lực phù hợp cho công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em DTTS

a) Kết quả đạt được

- Việc thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào DTTS giai đoạn 2015-2025” (*Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015*) và Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS” (*Quyết định số 1898/2017/QĐ-TTg ngày 28 /11 /2017*) vào các hoạt động tuyên truyền chính sách liên quan đến trẻ em vùng DTTS và miền núi, vùng biên giới, đặc biệt tập trung vùng đặc biệt khó khăn. Mặc dù vùng DTTS là địa bàn có nhiều khó khăn nhất cả nước, nhưng với sự quan tâm chỉ đạo của Chính phủ, các bộ ngành, 02 Quyết định (*498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015* và *Quyết định số 1898/2017/QĐ-TTg ngày 28 /11 /2017*) thời gian qua đã đạt được những kết quả đáng khích lệ và tiên bộ vượt bậc. Phụ nữ, trẻ em vùng DTTS đã có cơ hội tiếp cận nhiều hơn các dịch vụ xã hội, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục và y tế. Cùng với đời sống KT-XH ngày càng được cải thiện và nâng cao, nhận thức về bình đẳng giới tại vùng DTTS được cải thiện đáng kể, tại nhiều địa phương các cấp chính quyền đã nhận thức được tầm quan trọng của thúc đẩy bình đẳng giới trong phát triển xã hội. Nhiều phụ nữ, trẻ em DTTS đã vượt qua hoàn cảnh, định kiến xã hội để tự khẳng định mình trong nhiều lĩnh vực, góp phần vào xây dựng và phát triển vùng DTTS.

- Tham gia góp ý, bổ sung đối với Luật Trẻ em và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến trẻ em, dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn...

- Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện, xác định mục tiêu, nhiệm vụ liên quan đến trẻ em dân tộc thiểu số trong xây dựng Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030.

b) Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc

- Nhiều địa phương chưa quan tâm bố trí người làm công tác trẻ em; kinh phí phân bổ cho công tác trẻ em còn thấp, hoặc chưa phân bổ kinh phí cho công tác phòng, chống xâm hại trẻ em.

- Các điểm vui chơi và hình thức giải trí phù hợp với trẻ em còn thiếu, kinh phí đầu tư xây dựng khu vui chơi giải trí cho trẻ em chưa đáp ứng tình hình thực tế tại địa phương.

- Thực hiện theo Luật trẻ em năm 2016 và Nghị định số 56/2017/NĐ-CP về quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em với khối lượng thực hiện nhiệm vụ

như hiện nay đội ngũ cán bộ cấp xã khó khăn trong việc đảm bảo nhiệm vụ bảo vệ trẻ em một cách kịp thời và hiệu quả nhất là công tác phát hiện và can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại.

III. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Quốc hội, Chính phủ

Bổ trí kinh phí cho các hoạt động triển khai các chính sách thực hiện quyền trẻ em đặc biệt là trẻ em dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

2. Đối với các bộ, ngành

Triển khai các hoạt động về quyền trẻ em cần có sự phối hợp chặt chẽ, tránh chồng chéo hoặc phân tán làm giảm hiệu quả của chương trình, đề án đặc biệt cần có sự phối hợp khi triển khai thực hiện để có các giải pháp phù hợp, nâng cao hiệu quả.

3. Đối với Ủy ban nhân dân các cấp

Đề nghị các địa phương hàng năm đưa việc nâng cao chất lượng thực hiện quyền trẻ em là một nhiệm vụ trọng tâm.

Trên đây là báo cáo của Ủy ban Dân tộc, kính gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Cục trẻ em, Bộ LĐTB&XH;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
- Công TTĐT UBNDT;
- Lưu: VT, DTTS.

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Hoàng Thị Hạnh